

Bản án số: 120/2024/HS-PT
Ngày: 12-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2024/TLPT-HS ngày 03/5/2024 đối với bị cáo Vũ Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: **Vũ Thị T**; sinh năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Thôn E, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Nhân viên buồng phòng khách sạn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn K và bà Trần Thị L; chồng Nguyễn Hồng T1 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2023 đến ngày 11/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị T: Bà Lê Thanh L1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh L. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại ông Lưu Diệu Q không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2023, Vũ Thị T được nhận vào làm nhân viên dọn dẹp buồng phòng cho khách sạn T2, địa chỉ: F P, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và ở tại khu vực nội bộ thuộc tầng 5 của khách sạn. Khoảng 08 giờ ngày 02/12/2023, bà Nguyễn Thị H (là quản lý khách sạn) phân công T dọn vệ sinh trong phòng 203 do ông Lưu Diệu Q thuê ở từ ngày 01/12/2023. Lúc này, ông Q đã ra ngoài nên T dùng thẻ khóa từ (là thẻ khóa tổng mở được tất cả các phòng trong khách sạn) do bà H đưa để mở cửa vào phòng dọn dẹp. Trong lúc dọn phòng, T phát hiện một lắc tay màu vàng ở trên bàn trang điểm nên, T đã lấy trộm lắc tay bỏ vào trong túi đựng rác rồi mang túi đựng rác này lên ban công tầng 5 của khách sạn. Tại đây, T lấy lắc tay từ trong túi đựng rác ra cất giấu bên dưới một chậu cây cảnh rồi tiếp tục xuống dưới để dọn phòng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông Q phát hiện bị mất lắc tay bằng vàng nói trên nên đã trình báo Công an P, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kiểm tra hình ảnh dữ liệu từ camera khách sạn xác định T là người trộm cắp chiếc lắc tay trên của ông Q, cơ quan Công an đã triệu tập T đến làm việc. Vũ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, dài 19cm, rộng 2,5cm, dày 0,5cm được niêm phong trong túi niêm phong có chữ ký xác nhận của Lưu Diệu Q1, Vũ Thị T, Nguyễn Thị H, Vũ Duy K1.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Vũ Thị T, số 068190000790, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/4/2021.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh, số máy: MGDA3VN/A, số seri: GONFR1PT0D52 đã qua sử dụng.

- 01 (một) thiết bị điện tử USB, nhãn hiệu LeXar, dung lượng 32GB.

Bị hại: Ông Lưu Diệu Q, sinh năm 1967, ĐKKHKT: Số A V, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh bị trộm cắp 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dài 19cm, rộng 2,5cm, dày 0,5cm.

Tại Kết luận giám định số 1530/KL-KTHS ngày 07/12/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận: “01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 19cm, rộng 2,5cm, tổng khối lượng: 199,5748g, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng trung bình: 64,60%”.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 186/KL-HĐ ĐG ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định chiếc lắc tay nêu trên có giá trị là 193.720.800đ.

Ngày 12/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh

Lâm Đồng đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 138/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng cho ông Lưu Diệu Q, ông Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 76 ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/12/2023 đến ngày 11/12/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/4/2024 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật, tuy nhiên bị cáo hiện đang phải nuôi con nhỏ, mẹ bị cáo đang phải điều trị thần kinh, chồng bị cáo đã bỏ đi, gia đình bị cáo vừa mới thoát nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thị T đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của bị hại, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vũ Thị T là nhân viên dọn dẹp buồng phòng cho khách sạn T2, địa chỉ: F P, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 08 giờ ngày 02/12/2023, bà Nguyễn Thị H (là quản lý khách sạn) phân công T dọn vệ sinh trong phòng 203 do ông Lưu Diệu Q thuê ở từ ngày 01/12/2023. Lúc này, ông Q đã ra ngoài nên T dùng thẻ khóa từ do bà H đưa để mở cửa vào phòng dọn dẹp. Trong lúc dọn phòng, T phát hiện một lắc tay màu vàng ở trên bàn trang điểm nên T đã lấy trộm lắc tay bỏ vào trong túi đựng rác rồi mang túi đựng rác này lên ban công tầng 5 của khách sạn. Tại đây, T lấy lắc tay từ trong túi đựng rác ra cất giấu bên dưới một chậu cây cảnh rồi tiếp tục xuống dưới để dọn phòng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông Q phát hiện bị mất lắc tay bằng vàng nói trên nên đã trình báo Công an P, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kiểm tra hình ảnh dữ liệu từ camera khách sạn xác định T là người trộm cắp chiếc lắc tay trên của ông Q, Vũ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 186/KL-HĐ ĐG ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc lắc tay nêu trên có giá trị là 193.720.800đ.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị xử phạt mức án 30 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và xuất trình đơn xin xác nhận là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang phải nuôi con nhỏ và nuôi mẹ già bị bệnh, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/12/2023 đến ngày 11/12/2023.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Vũ Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (02);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (01); Người bào chữa (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu Văn phòng (01);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Mạnh Hùng